



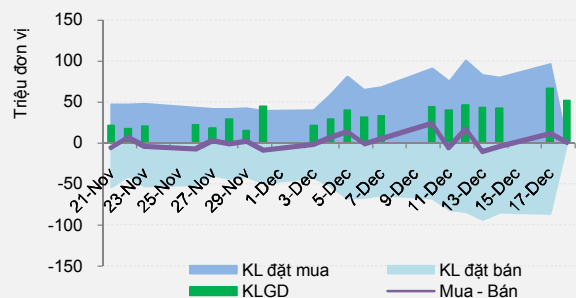
BAN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/12/2012

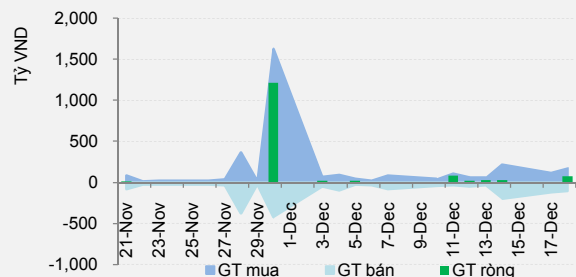
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	393.4	54.0
% Thay đổi	↓ -0.1%	↓ -0.9%
KLGD (CP)	52,370,029	51,269,604
GTGD (tỷ đồng)	650.65	322.96
Tổng cung (CP)	-	86,313,800
Tổng cầu (CP)	-	69,800,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,810,750	3,768,800
KL mua (CP)	9,519,490	1,752,500
GTmua (tỷ đồng)	173.26	21.38
GT bán (tỷ đồng)	100.76	28.82
GT ròng (tỷ đồng)	72.50	(7.45)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.01%	6.7	1.3	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.80%	11.4	0.8	13.9%
Dầu khí	↑ 2.61%	4.8	1.0	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.51%	2.5	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.22%	6.1	2.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.24%	11.0	3.9	14.4%
Ngân hàng	↑ 0.42%	5.1	1.4	14.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.41%	6.1	2.0	13.1%
Tài chính	↓ -0.68%	23.4	2.8	32.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.35%	12.0	2.4	4.3%
VN - Index	↓ -0.06%	10.6	2.5	67.0%
HNX - Index	↓ -0.94%	12.5	1.4	33.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	941,260	2.1%	1,984,900	4.5%
GTGD (triệu VND)	10,388	2.1%	24,519	4.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 393.39 điểm, giảm 0.24 điểm tương ứng với mức 0.06% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 44.4 triệu đơn vị, giảm 0.2% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 54.47 điểm, giảm 0.51 điểm tương ứng với mức 0.94% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48 triệu đơn vị, giảm 23% so với phiên trước.

- Hôm nay, Thủ tướng Chính phủ đã có cuộc họp với lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh và các bộ ban ngành về giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với thị trường BĐS và xử lý nợ xấu. Trong cuộc họp, Bộ Xây dựng đã kiến nghị khá nhiều giải pháp nhằm phá băng thị trường, liên quan phần lớn đến các giải pháp về tài chính.

- Trả lời vấn đề này, Thống đốc NHNN cam kết, hệ thống ngân hàng sẽ đưa ra khoảng 100.000 - 150.000 tỷ đồng để xử lý nợ xấu (tương đương 50% khoản nợ xấu toàn hệ thống), chủ yếu tập trung xử lý nợ xấu liên quan đến BĐS ngay trong quý II và quý III năm 2013. Trong đó, NHNN sẽ cung ứng khoảng 40.000 tỷ đồng hỗ trợ người mua nhà với lãi suất hợp lý, khoảng 8% thời hạn 5-10 năm. Những dự án nhà ở, hoặc những dự án tiêu thụ được cũng thuộc đối tượng được xem xét hỗ trợ. Việc phân loại dự án, đối tượng được hỗ trợ NHNN sẽ làm việc cùng với các bộ ngành chức năng có liên quan. Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định sẽ thảo luận việc giải cứu thị trường BĐS trong phiên họp thường kỳ tháng 12, từ đó ban hành một Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về vấn đề này.

- Những động thái trên cho thấy định hướng mạnh mẽ của Chính phủ trong xử lý vấn đề nợ xấu, hàng tồn kho, đặc biệt là đối với thị trường BĐS. Chúng tôi cho rằng thời gian xử lý nợ xấu vào Quý II+III/2013 là nhanh, khi các cơ quan hữu quan cần xác định rõ giá trị khoản nợ, hàng tồn kho cũng như những đối tượng được hỗ trợ.

- Cần thông tin cụ thể hơn về việc phân loại dự án được hỗ trợ để đánh giá hiệu quả của giải pháp. Tuy nhiên thông tin trên vẫn có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư, đặc biệt đối với TTCK - thị trường của tâm lý và kỳ vọng nhà đầu tư.

Nhận định: Thị trường đã có phiên giảm điểm khi sau sáu phiên tăng điểm liên tiếp, mức độ giảm nhẹ và khối lượng giao dịch đồng thời giảm cho thấy khả năng đây chỉ là phiên điều chỉnh. Có thể thị trường sẽ có một vài phiên điều chỉnh nữa nhưng chúng tôi tiếp tục duy trì dự báo thị trường thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau những phiên điều chỉnh này. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế mua đã được thiết lập và cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để giải ngân trong những phiên điều chỉnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính
GMD	12/12/2012		Mua	17.6	19.5	16.2	18.1	2.84
OGC	17/12/2012		Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

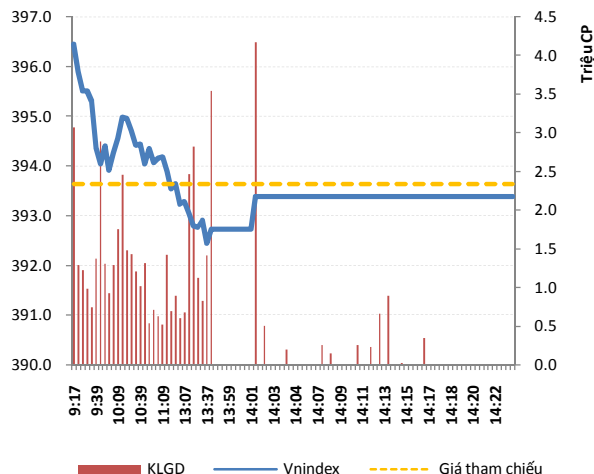
Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

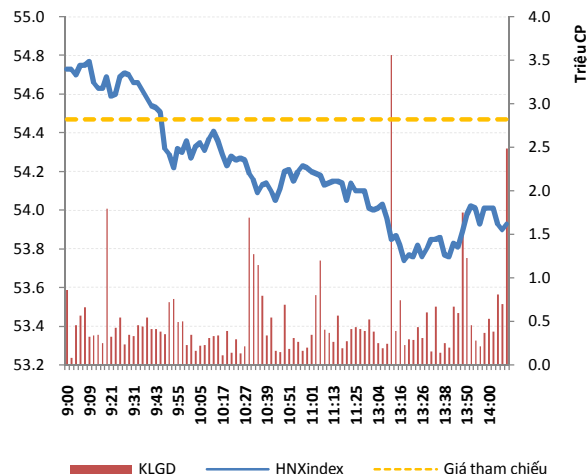


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

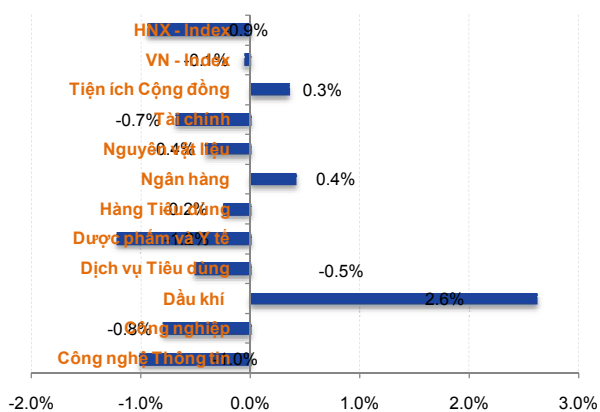
KLGD và VN-Index trong phiên



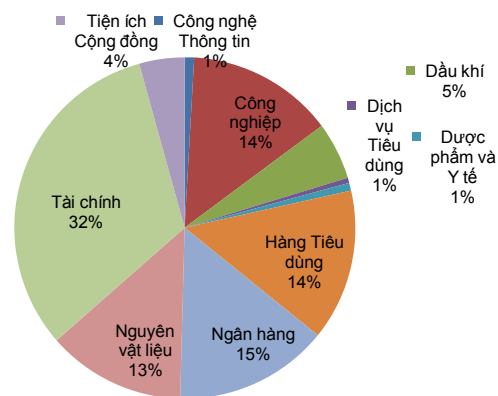
KLGD và HNX-Index trong phiên



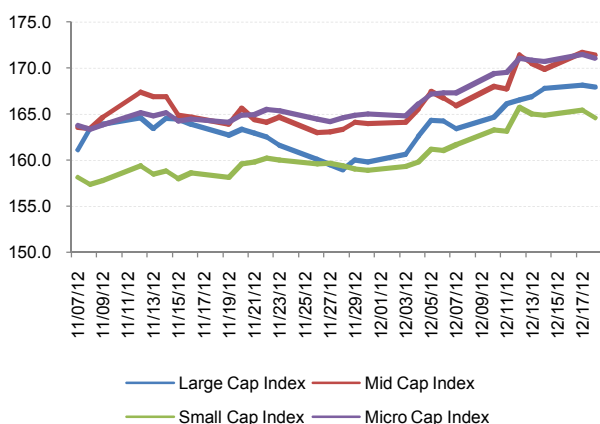
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



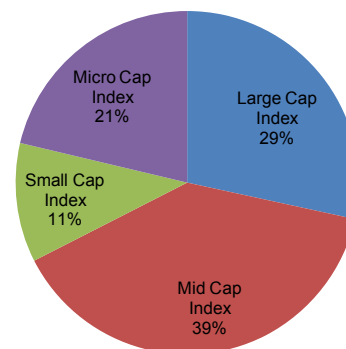
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,604,320	KBC	1,963,560
2	OGC	960,470	VSH	279,000
3	PVF	833,400	DIG	183,000
4	STB	584,430	EIB	135,250
5	PPC	555,530	SBT	105,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	827,000	KLS	1,882,500
2	TIG	108,100	PVX	828,400
3	TNG	107,600	VCG	285,800
4	PLC	60,000	SHB	81,600
5	PPS	42,500	VCS	52,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.2	4.2	→ 0.00%	4,152,440
PVF	7.9	8.2	↑ 3.80%	3,019,900
GMD	17.9	18.1	↑ 1.12%	2,503,720
KBC	5.0	4.8	↓ -4.00%	2,252,720
DLG	4.2	4.2	→ 0.00%	2,128,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.4	5.3	↓ -1.85%	13,111,513
SCR	5.7	5.8	↑ 1.75%	6,315,300
KLS	7.9	8.0	↑ 1.27%	4,788,100
PVX	4.5	4.4	↓ -2.22%	3,462,713
PVS	13.5	14.1	↑ 4.44%	2,815,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
VES	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
PGI	8.0	8.4	0.4	↑ 5.00%
STT	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
TMS	20.0	21.0	1.0	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
VCH	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
SDN	14.4	15.4	1.0	↑ 6.94%
DBT	17.5	18.7	1.2	↑ 6.86%
VAT	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBS	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
HVX	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
KAC	10.0	9.5	-0.5	↓ -5.00%
TDW	18.1	17.2	-0.9	↓ -4.97%
DHC	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
GGG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
NVC	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
PSG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
TLT	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,152,440	1.1%	145	29.0	0.3
PVF	3,019,900	5.0%	572	14.3	0.7
GMD	2,503,720	1.3%	499	36.3	0.5
KBC	2,252,720	-4.1%	(614)	-	0.3
DLG	2,128,530	1.5%	202	20.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,111,513	-16.0%	(2,047)	-	0.6
SCR	6,315,300	1.5%	245	23.7	0.4
KLS	4,788,100	0.1%	17	460.4	0.7
PVX	3,462,713	-9.0%	(1,001)	-	0.5
PVS	2,815,200	25.2%	4,325	3.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 12.5%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(14.8)
VES	↑ 9.1%	-16.6%	(1,634)	(0.7)	0.1
PGI	↑ 5.0%	12.4%	1,491	5.6	0.7
STT	↑ 5.0%	-0.1%	(8)	(554.7)	0.4
TMS	↑ 5.0%	15.4%	3,895	5.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	↑ 9.1%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.4
VCH	↑ 7.7%	434.5%	(9,419)	(0.1)	(0.2)
SDN	↑ 6.9%	24.3%	3,821	4.0	1.0
DBT	↑ 6.9%	14.5%	3,898	4.8	0.7
VAT	↑ 6.8%	-1.6%	(195)	(32.3)	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,604,320	1.1%	145	29.0	0.3
OGC	960,470	3.8%	424	22.7	0.9
PVF	833,400	5.0%	572	14.3	0.7
STB	584,430	14.2%	2,441	8.4	1.4
PPC	555,530	-6.1%	(630)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	827,000	25.2%	4,325	3.3	0.9
TIG	108,100	-6.8%	(651)	-	0.4
TNG	107,600	10.6%	1,642	4.2	0.4
PLC	60,000	16.2%	2,724	5.7	0.9
PPS	42,500	13.9%	1,634	7.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,716	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	68,905	38.6%	9,380	13.2	4.9
MSN	66,323	13.4%	3,619	26.7	4.3
VCB	62,107	10.8%	1,832	14.6	1.5
VIC	51,134	18.3%	2,404	30.4	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	18.5%	2,603	6.1	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,299	25.2%	4,325	3.3	0.9
SHB	4,696	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVI	3,374	6.7%	1,810	8.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	2.19	33.3%	4,251	3.7	1.2
PTC	2.18	-10.4%	(2,501)	-	0.3
DXG	2.10	3.9%	525	18.3	0.7
KSA	2.09	3.5%	475	19.2	0.7
KBC	2.07	-4.1%	(614)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.30	-18.1%	(1,821)	-	0.4
SCR	2.19	1.5%	245	23.7	0.4
PVL	2.12	-4.9%	(522)	-	0.3
SHS	2.11	-3.7%	(276)	-	0.6
HDO	2.02	4.0%	463	13.8	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)